

Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày: 04/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thiện Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Bá Huynh

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Thơ, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2019/TLST-HS ngày 12/02/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HS ngày 20/02/2019, đối với **bị cáo:**

Lê Đức N, sinh năm 1967 tại Hà Nội; trú tại: số 21 ngõ 114 V, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 1/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức H và bà Nguyễn Thị K; **tiền án:** Không; **tiền sự:** Năm 2013 cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - giáo dục lao động số 1 Hà Nội, đến tháng 6 năm 2017 về địa phương; **nhân thân:** Bản án số 407/HSPT ngày 21/3/2000, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 15 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (ra trại ngày 11/5/2010, đã xóa án); danh chỉ bản số 709 lập ngày 13/12/2018, tại Công an quận Nam Từ Liêm; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 10/11/2018 đến ngày 19/11/2018 được tại ngoại; Bị cáo có mặt.

Bị hại: Chị Lê Thị H, sinh năm 1970; HKTT: Thôn T, huyện T, tỉnh T; hiện ở: số 45 đường H, phường M, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 10/11/2018, Lê Đức N điều khiển xe đạp đi lang thang với mục đích xem có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi qua số nhà 45 đường Hồ Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội thì thấy nhà có điều cây và thuốc lá nên N vào xin hút thuốc nhờ. Tại đây, N phát hiện chị Lê Thị H đang cắm sạc pin chiếc điện thoại Iphone 6 màu trắng-vàng để trên sàn nhà cách chỗ N ngồi khoảng 3-4m, sau đó chị H đi xuống bếp, nhà không có ai trông giữ nên N đã nảy sinh ý định trộm cắp. N tiến lại gần rút dây sạc, lấy điện thoại và quay ra đến ngoài cửa thì bị chị H phát hiện hô hoán đồng thời chạy ra giữ N lại. Cùng lúc này, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra trật tự xã hội Công an quận Nam Từ Liêm làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn đã có mặt và bắt quả tang Lê Đức N cùng vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu trắng - vàng, có vỏ ốp màu đỏ - đen, bên trong có gắn sim số thuê bao 0345685367 và 01 chiếc xe đạp đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 601 ngày 23/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận: *01 điện thoại di động Iphone 6, 64Gb, màu trắng-vàng, Imei: 356978060317078 trị giá 3.000.000 đồng; 01 sim điện thoại thuê bao số 0345685367 trị giá 25.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.025.000 đồng.*

Ngày 07/01/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu trắng-vàng, bên trong có gắn sim số thuê bao 0345685367 cho chị Lê Thị H. Chị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Đối với chiếc xe đạp thu giữ của N, xác định là tài sản của bà Nguyễn Thị Hợp (sinh năm 1954; HKTT: số 10 Thủ Lệ, phường N Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội) là di ruột của N cho mượn, bà Hợp không biết N sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên ngày 07/01/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Hợp chiếc xe đạp nêu trên.

Bản Cáo trạng số 58/CT-VKSNTL ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Lê Đức N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát luận tội: sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 173, Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo với mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

[1] Khoảng 08 giờ 05 phút ngày 10/11/2018, tại số nhà 45 đường Hồ Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Lê Đức N đã có hành vi lén lút lấy 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu trắng-vàng (trị giá 3.000.000 đồng), bên trong có gắn sim số thuê bao 0345685367 (trị giá 25.000đồng) của chị Lê Thị H. Tổng trị giá tài sản Lê Đức N chiếm đoạt là 3.025.000 đồng. Tài sản đã được thu hồi trả lại cho Bị hại.

Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[2] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã từng bị kết án về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích; năm 2013 bị xử lý vi phạm hành chính với hình thức đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, về địa phương tháng 6/2017, đến thời điểm phạm tội thì chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo khai báo thành khẩn, giá trị tài sản không lớn và đã được thu hồi trả lại cho bị hại, do vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã được phân tích ở trên thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức án như đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì, nên Tòa án không xem xét.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, các Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố bị cáo Lê Đức N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Xử phạt Lê Đức N 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ đi 10 ngày tạm giữ (từ ngày 10/11/2018 đến ngày 19/11/2018).

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

Chu Thiện Nghĩa